

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Thủ Đức, ngày 12 tháng 4 năm 2021

Số: 763/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hời

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Thanh Giàu

2. Ông Nguyễn Chí Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hải Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nguyên – Kiểm sát viên

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 8 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình do Tòa án nhân dân Quận 9 thụ lý số 1206/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án và sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: số a Đường b, tổ 2, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: số a Đường b, tổ 2, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thu H và ông Nguyễn Tấn L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 67-KH quyền số 01 do Ủy ban nhân dân phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11/6/2002 cho bà Nguyễn Thu H, ông Nguyễn Tấn L không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Triệu Tấn P, sinh ngày 17/7/2003 và Nguyễn Triệu Tấn P1, sinh ngày 30/4/2005; Giao con chung cho bà Nguyễn Thu Hồng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Ông Nguyễn Tấn L không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà H, ông L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà H, ông L tự khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thu H phải chịu, được căn trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0047384 ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND TP Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP Thủ Đức;
- UBND P. Tân Vạn, TP Biên Hòa, T Đồng Nai.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hợi

